

Thách thức trong công tác dân tộc ở Nghệ An hiện nay



■ **Bùi Minh Hào**

Gần đây, vấn đề chính sách dân tộc ở Nghệ An được dư luận xã hội và nhiều người quan tâm khi những sai phạm trong Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc ở Đu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2025 bị phát hiện và xử lý. Đó cũng là một sự cảnh tỉnh quan trọng cho việc thực hiện chính sách dân tộc trong cả nước nói chung chứ không chỉ riêng Nghệ An. Tuy nhiên, để hiểu hơn vấn đề, chúng ta cần đặt sự cố đó trong một bối cảnh rộng lớn hơn về công tác dân tộc. Đất nước đang đứng trước những biến đổi to lớn, vừa là thành quả vừa là hệ quả của công cuộc đổi mới. Công tác dân tộc dù rất được quan tâm nhưng nhìn chung vẫn chưa thay đổi kịp so với sự thay đổi của thực tiễn cuộc sống. Vậy nên, công tác dân tộc đang đối diện với nhiều thách thức lớn mà nếu không vượt qua thì trong giai đoạn tới sẽ gặp nhiều khó khăn. Qua phân tích những thách thức trong công tác dân tộc ở Nghệ An, chúng tôi muốn thảo luận thêm về những hướng đi mới cho công tác dân tộc trong giai đoạn tới.

1. Thực trạng công tác dân tộc ở Nghệ An hiện nay

Để hiểu hơn về công tác dân tộc ở Nghệ An hiện nay như thế nào thì cũng cần trình bày vài nét sơ qua về bức tranh dân tộc ở Nghệ An. Trước đây, người ta vẫn tập trung các mối quan tâm vào 5 dân tộc thiểu số chính sinh sống trên địa bàn Nghệ An là Thái, Khơ Mú, Thổ, Mông và Ở Đu. Ngoài người Kinh sống tập trung ở đồng bằng và trung du thì đây là các dân tộc đã sinh sống khá lâu đời trên đất Nghệ An. Họ sinh sống chủ yếu ở vùng núi cao, tập trung vào các huyện

như Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, Quế Phong, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn... Họ chủ yếu sống trong các bản và xen kẽ lẫn nhau nên có sự giao lưu, tiếp xúc văn hóa khá mạnh mẽ. Từ khoảng những năm 60 của thế kỷ XX có nhiều luồng người Kinh di cư từ miền xuôi lên để xây dựng kinh tế mới và nhiều vấn đề khác nhau. Điều này làm thay đổi khá nhiều về bức tranh dân tộc ở Nghệ An. Từ

đây, người Kinh di cư lên miền núi ngày càng nhiều và sống xen kẽ ở nhiều nơi, nhưng tập trung nhiều nhất ở các thị trấn, các trung tâm của các xã hay ven các đường giao thông chính. Trong vài ba thập kỷ trở lại đây, sự di động xã hội ngày càng lớn hơn. Quá trình di cư trở nên mạnh mẽ hơn không chỉ theo một chiều từ miền xuôi lên miền núi mà theo nhiều chiều khác nhau, không chỉ nội tỉnh mà còn di cư ngoại tỉnh, thậm chí là ra nước ngoài theo những con đường khác nhau. Bức tranh dân tộc Nghệ An lại càng trở nên đa dạng và phức tạp hơn. Theo thống kê của Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An thì đến năm 2018, trên địa bàn tỉnh có 39 dân tộc cùng sinh sống. Nghĩa là ngoài người Kinh và 5 dân tộc thiểu số đã sinh sống lâu đời thì mới có thêm 33 nhóm tộc người mới di cư đến sinh sống trong tỉnh. Cũng phải nói thêm rằng, sự thống kê này mang tính hiện diện, có những nhóm chỉ có mấy hộ gia đình mới di cư vào đây, có những nhóm có vài ba chục hộ gia đình.

Về cơ bản, vùng dân tộc thiểu số ở Nghệ An hiện nay vẫn còn nghèo khó. Và phần lớn các chính sách dân tộc trong nhiều năm qua tập trung vào việc xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng dân tộc thiểu số. Đây cũng là nội dung trọng tâm của công tác dân tộc ở Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng. Công tác dân tộc được hiểu là những hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực dân tộc nhằm tác động và tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số cùng phát triển, đảm bảo sự tôn trọng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Sự thể hiện quan trọng nhất của công tác dân tộc là xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc. Theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ, chính sách dân tộc được phân chia thành 13 nhóm chính sách và liên quan đến 16 Bộ, ngành cấp Trung ương triển khai chỉ đạo thực hiện. Hiện nay, cả nước có 96 chính sách được thể hiện qua 152 văn bản đang có hiệu lực chỉ đạo thực hiện chung cho các địa phương trong cả nước. Đây cũng là cơ sở nền tảng để các địa phương xây dựng các chính sách riêng tùy vào điều kiện đặc thù của địa phương. Riêng Nghệ An hiện nay, chính sách dân tộc còn có hiệu lực trên địa bàn tỉnh có tới 70 văn bản của Trung ương, 12 văn bản của tỉnh liên quan trực tiếp đến 14 Sở, Ban, Ngành chỉ đạo thực hiện. Điều đó cho thấy có cả một khối chính sách

dân tộc khổng lồ đang được thực hiện ở vùng dân tộc thiểu số của tỉnh.

Nhưng nhìn chung, vùng dân tộc ở miền núi Nghệ An vẫn là một khu vực nghèo đói với tỷ lệ hộ nghèo cao, hàng năm vẫn phải nhận viện trợ từ Trung ương và các khu vực khác trong việc xóa đói giảm nghèo. Dù đời sống người dân được cải thiện, cơ sở hạ tầng ngày càng được nâng cao, nhưng sự phát triển vẫn chậm chạp và thiếu bền vững. Bằng chứng là đời sống người dân được cải thiện nhờ vào sự hỗ trợ từ các chính sách hơn là quá trình phát triển mang lại. Cơ sở hạ tầng được nâng cấp nhưng lại chưa phát triển được nội lực tại chỗ. Đặc biệt, kinh tế - xã hội phát triển vẫn còn chậm trong khi văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số lại bị mai một, mất mát nhanh chóng. Đời sống người dân được nâng cao nhưng khoảng cách giàu nghèo cũng giãn ra, hình thành những nguy cơ gây xung đột xã hội. Đến năm 2020, nhiều chính sách đi đến giai đoạn cuối, hoặc cũng kết thúc một giai đoạn triển khai thì việc nhìn nhận lại tính hiệu quả của nó là cần thiết.

Thực tế cho thấy có nhiều chính sách đã thực hiện nhưng hiệu quả rất thấp. Như Nghị định 75/2015/NĐ-CP về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020 thiếu hiệu quả vì việc giao đất, giao rừng chưa hợp lý và lại liên quan đến nhiều ban ngành khác nhau: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên Môi trường, Ngân hàng Chính sách Xã hội nên quá trình triển khai vẫn bị chậm trễ do trực trặc ở khâu này, khâu kia. Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 33/2013/QĐ-TTg (nay được tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

tướng Chính phủ) là cơ sở để địa phương ban hành hàng loạt chính sách khác, như: Quyết định số 559/QĐ-UBND-TM ngày 27/02/2008 của UBND tỉnh phê duyệt sơ bộ nội dung 12 dự án định canh, định cư tập trung; Quyết định số 5562/QĐ-UBND-TM ngày 09/12/2008 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục 33 điểm định canh, định cư xen ghép; Quyết định số 3102/QĐ-UBND phê duyệt Đề án thực hiện chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg để thực hiện hỗ trợ các nội dung: Đất sản xuất, nước sinh hoạt, đào tạo nghề, chuyển đổi nghề, xuất khẩu lao động, khoan nuôi, bảo vệ rừng và trồng rừng; Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 quy định mức bình quân diện tích đất sản xuất trên địa bàn tỉnh Nghệ An để thực hiện chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg... Các chính sách tái định cư dù đã bố trí lại địa điểm sinh sống cho người dân nhưng còn nhiều bất cập, do đó ở nhiều điểm tái định cư người dân bỏ về quê cũ, gây nên những xáo trộn xã hội nhất định. Những người ở lại cũng chưa có được cuộc sống ổn định do bất cập trong việc nhà ở sau nhiều năm bị hư hại, thiếu đất, nước để canh tác... Hay như Đề án Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Ở Đu tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2025, được ban hành từ năm 2017 nhưng phải đến cuối năm 2019 mới bắt đầu thực hiện. Ngay cả chương trình 135, một chương trình mang tầm chiến lược quốc gia với nguồn kinh phí khổng lồ và được giải ngân tương đối đầy đủ trong số các chương trình, chính sách dành cho đồng bào vùng sâu vùng xa nhưng hiệu quả vẫn chưa tương xứng với sự đầu tư của nhà nước và sự mong chờ của người dân.

Trong các chính sách, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi (gọi tắt là Chương trình 135) triển khai từ năm 1998 là có nhiều ảnh hưởng

Một số hình ảnh về các dân tộc thiểu số chính sinh sống trên địa bàn ở Nghệ An:



Đồng bào dân tộc Thái



Đồng bào dân tộc Mông



Đồng bào dân tộc Thô

tích cực nhất đến sự phát triển của các dân tộc thiểu số ở miền núi thông qua đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, làm thay đổi căn bản bộ mặt miền núi. Hay ở cấp độ thấp hơn, như Quyết định 84/2006/QĐ-UBND tỉnh Nghệ An về chính sách hỗ trợ bảo tồn phát triển văn hóa các dân tộc Nghệ An lại thu được nhiều kết quả tích cực từ việc tổ chức các lớp học tiếng Thái, Mông cho đồng bào, mở các lớp dạy sử dụng các nhạc cụ truyền thống dân tộc, các lớp đào tạo dân ca, dân vũ các tộc người, tổ chức hội diễn Văn hóa các dân tộc thiểu số Nghệ An 5 năm/2 lần... Nhìn chung, nếu theo thực tiễn Nghệ An thì sự đa dạng về chính sách cũng như quá trình thực hiện các chính sách ngày càng bài bản hơn là những ưu điểm lớn trong phát triển miền núi. Nhưng đó cũng là nhược điểm của chính sách miền núi. Vì quá nhiều chính sách phát triển, nhiều khi lại chồng chéo lên nhau, có nhiều chính sách đưa ra nhưng không thực hiện được vì còn thiếu nguồn tài chính.

2. Thách thức trong công tác dân tộc ở Nghệ An hiện nay

2.1. Quá nhiều chính sách chồng chéo lên nhau

Như đã trình bày ở trên, cùng một lúc thực thi 96 chính sách với 152 văn bản là một thách thức lớn. Ở Nghệ An cũng phải thực thi 82 văn bản chính sách của Trung ương lẫn địa phương liên quan đến nhiều Sở, Ban, Ngành khác nhau, nhiều chủ đầu tư và cơ quan chủ quản khác nhau. Với một hệ thống chính sách dày đặc và chồng chéo như đã kể trên thì việc thực hiện

sao cho minh bạch, hợp lý và hiệu quả là một thách thức cho mọi địa phương. Có những vấn đề, nội dung nằm trong diện tác động của nhiều chính sách. Ví dụ người Ô Đu ở bản Văng Môn hiện nay chẳng hạn, thuộc nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, lại sinh sống ở địa bàn thuộc vùng 30a nên có rất nhiều chính sách đang thực hiện. Từ các chính sách thuộc Chương trình 135, chính sách thuộc đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chính sách dành cho nhóm tái định cư, rồi chính sách thuộc đề án bảo tồn và phát huy các giá trị nghệ thuật trình diễn của các dân tộc thiểu số ở Nghệ An, rồi chính sách xây dựng nông thôn mới. Có nhiều nội dung, nhất là liên quan đến cơ sở vật chất của người Ô Đu ở Văng Môn được quy định đến trong nhiều chính sách. Mà quy định trong các chính sách này lại khác nhau nhiều nên nhiều khi cán bộ địa phương không biết xem xét và xử lý theo quy định của chính sách nào. Không chỉ chồng chéo về nội dung mà còn chồng chéo về công tác quản lý, thực hiện khi các chính sách khác nhau do các cơ quan chủ quản khác nhau, các chủ đầu tư khác nhau và nhiều bên liên quan khác. Nó làm cho quá trình thực hiện



Làm sao để người dân tộc thiểu số tham gia thật sự vào việc thực hiện các chính sách dân tộc là vấn đề khó khăn (Người dân tộc Thái ở bản Na Sai, xã Hạnh Dịch, Quế Phong trao đổi về việc bảo tồn nghệ thuật trình diễn dân gian)

chính sách trở nên phức tạp. Dù các chính sách được ban hành đều đưa ra những hướng dẫn thực hiện nhưng vào thực tiễn vẫn khó, nhất là việc làm sao cho người dân hiểu và thực hiện theo khi mà có quá nhiều chính sách liên quan với nhau. Bên cạnh đó, các chủ trương chính sách này thường liên quan đến nhiều cơ quan, ban ngành khác nhau nên quá trình thực hiện nếu không phối hợp ăn ý sẽ bị chậm trễ, kết quả hạn chế. Ví dụ như việc xây dựng và trang bị cơ sở vật chất cho nhà văn hóa cho người Ô Đu ở Văng Môn liên quan đến cả Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội do Ban Dân tộc là chủ đầu tư, vừa liên quan đến Đề án bảo tồn, phát huy giá trị nghệ thuật biểu diễn các dân tộc thiểu số Nghệ An do Sở Văn hóa Thể thao làm chủ đầu tư nên mới có chuyện nhà cửa chưa xây dựng xong nhưng nhiều trang thiết bị đắt tiền đã mua về để vậy.

Sự phức tạp và chông chéo lên nhau của hệ thống chính sách làm cho quá trình giải ngân gặp khó khăn và thiếu hiệu quả. Còn những người làm công tác quản lý và thực hiện chính sách cũng gặp khó khăn vì quá phức tạp, khó nắm bắt hết. Sự chông chéo cũng là nguyên nhân tạo nên nhiều chỗ mập mờ, là mảnh đất để nhiều người lợi dụng chính sách mà trục lợi cho riêng mình. Còn với người dân, sự chông chéo phức tạp của chính sách cũng làm cho họ lúng túng khi tìm hiểu về quyền lợi của mình.

2.2. Nguồn kinh phí không đảm bảo

Thách thức thứ hai phải đề cập đến là vấn đề kinh phí, là nguồn tài chính để thực hiện chính sách. Tất cả các chính sách đều thiếu nguồn kinh phí để thực hiện theo đúng quy định được phê duyệt. Không phải thiếu ít mà thiếu trầm trọng, tỷ lệ giải ngân so với nguồn kinh phí được duyệt rất thấp. Tức là khi xây dựng chính sách, người ta chưa tính hết tính khả thi, nguồn lực để thực hiện chính

sách. Theo số liệu theo dõi của Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An, trong mấy năm gần đây, chính sách được cấp kinh phí tương đối đầy đủ nhất là Chương trình 135, số còn lại, cao nhất cũng chỉ đạt 12%, có chính sách chỉ cấp được 0,5% nguồn kinh phí so với mức được phê duyệt. Nhiều đề án, chính sách được phê duyệt với những nguồn kinh phí lớn nhưng khi thực tế giải ngân thì thiếu kinh phí trầm trọng.

Thêm nữa, cũng do thiếu kinh phí nên nhiều khâu quan trọng trong quá trình xây dựng chính sách bị bỏ qua. Quá trình khảo sát xây dựng đề án chưa được quan tâm đúng mức. Khi thực hiện lại lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chính sách khác nhau vào một đối tượng nên tạo ra tình trạng phức tạp, khó quản lý và dễ bị sai sót. Cũng do thiếu kinh phí nên yếu tố nghiên cứu khoa học trước, trong và sau khi thực hiện chính sách thường bị bỏ qua. Hệ quả là chính sách đưa ra không sát thực tế, không có tính khoa học và cũng không được sửa đổi kịp thời để phù hợp với cuộc sống.

2.3. Nhân tố con người chưa đồng bộ

Một nguyên nhân nữa làm cho công tác dân tộc chưa đạt hiệu quả cao là nhân tố con người. Con người luôn là nhân tố quan trọng của mọi quá trình phát triển. Phát triển miền núi, xét cho cùng là phát triển con người đang sinh sống ở vùng miền đó. Các chính sách có hiệu quả hay không là phần quan trọng, nhờ vào người thực hiện và tiếp nhận. Nhân tố con người ở đây không chỉ là những người làm cán bộ chính sách dân tộc, mà phải hiểu rộng hơn là nguồn nhân lực, nguồn vốn con người phục vụ cho quá trình phát triển vùng dân tộc thiểu số, trong đó có đội ngũ thực hiện công tác dân tộc. Như đã đề cập đến quá trình xây dựng và thực hiện một đề án, chính sách phát triển cần những con người đồng bộ và có đủ năng lực để xem xét. Từ cán bộ xây dựng đề án, cán bộ quản lý phê duyệt đề án đến cán bộ các cấp địa phương thực hiện đề án. Nếu đồng bộ thì đề án có tính thực tiễn cao, những người thực hiện hiểu và nắm bắt rõ ràng để đưa vào cuộc sống. Sau nữa, những người dân bản địa, là đối tượng chịu tác động trực tiếp của các chính sách, đề án cũng cần phải biết và hiểu để đòi hỏi quyền lợi cho mình cũng như thực hiện các trách nhiệm của mình trong quá trình phát triển.

Theo ghi nhận, trong mấy năm qua, trình độ đội ngũ cán bộ ở miền núi Nghệ An đã được nâng cao năng lực đáng kể, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tại chỗ.

Họ là người dân địa phương, được đào tạo để về làm việc tại quê nhà sẽ có động lực để cống hiến hơn. Tuy nhiên, để thực hiện được nhiệm vụ mà các chính sách phát triển miền núi đề ra thì chất lượng đội ngũ cán bộ địa phương hiện nay vẫn còn hạn chế. Có nhiều nơi, nhiều cán bộ địa phương chưa hiểu hoặc hiểu chưa đầy đủ, nên chưa thể thuyết phục được người dân cùng đoàn kết thực hiện các chính sách. Hơn nữa, nhiều vấn đề chưa giải quyết được thỏa đáng. Chưa kể còn có những cán bộ vì lợi ích cá nhân mà làm ảnh hưởng đến xã hội. Tất cả những vấn đề về nhân lực như vậy, đặt trong bối cảnh chính sách chồng chéo lên nhau vô cùng phức tạp thì việc thực hiện công tác dân tộc thiếu hiệu quả là điều dễ hiểu. Và về lâu dài, những sai sót nghiêm trọng sẽ xảy ra nếu như không xử lý kịp thời.

2.4. Đưa nghiên cứu khoa học vào xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc

Theo kinh nghiệm trong công tác dân tộc của các quốc gia và sự chia sẻ của nhiều nhà nghiên cứu thì trong các chính sách phát triển, công tác nghiên cứu khoa học có vai trò quan trọng. Cụ thể, nghiên cứu khoa học sẽ giải quyết được các vấn đề:

+ Thứ nhất, tiến hành khảo sát, tìm hiểu và mô tả các thực trạng phát triển nhằm phát hiện các vấn đề bất cập, gây hạn chế cho quá trình phát triển hay tạo nên những nguy cơ gây xung đột xã hội vùng dân tộc thiểu số.

+ Thứ hai, đi sâu tìm hiểu, phân tích nguồn gốc của các vấn đề đó và nguyên nhân làm gia tăng các vấn đề

đó, cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến các vấn đề đó.

+ Thứ ba, nghiên cứu những phương pháp xử lý đối chứng để đề xuất những chính sách, dự án tối ưu cho các nhà quản trị xã hội và hoạch định phát triển theo đuổi.

+ Và cuối cùng, nghiên cứu đánh giá mức độ tác động đến các bên liên quan của dự án, dự đoán các hậu quả, hệ quả của dự án đối với cộng đồng nhằm tiếp tục tư vấn cho nhà quản lý nên tiếp tục dự án hay dừng dự án lại, hay thay đổi sao cho hợp lý và hiệu quả.

Như vậy, để xây dựng và thực hiện một chính sách dân tộc thì công tác nghiên cứu khoa học, cụ thể là các nhà dân tộc học, nhân học phát triển phải đi trước một bước để tìm hiểu, đánh giá quá trình phát triển của đối tượng mà chính sách hướng tới. Tiếp đó, tham gia vào toàn bộ quá trình xây dựng và thực hiện chính sách để đề xuất những chỉnh sửa, làm cho chính sách trở nên phù hợp hơn. Ngay cả sau khi thực hiện hết chính sách, dự án thì các nhà nghiên cứu vẫn tiếp tục công việc của mình để đánh giá tác động của chính sách và đề xuất những chính sách, dự án tiếp theo. Nói cách khác là nghiên cứu khoa học cần đi trước, tham



Tái định cư là một trong số các chính sách quan trọng ở vùng dân tộc thiểu số
(Một bản tái định cư đang được xây dựng ở vùng miền núi Kỳ Sơn)

gia cả quá trình và sau đó còn tiếp tục đánh giá tác động của chính sách.

Tuy nhiên, ở Việt Nam nói chung và Nghệ An nói riêng, việc nghiên cứu khoa học trong xây dựng và thực hiện chính sách phát triển vẫn còn hạn chế. Trong quá trình xây dựng các chính sách, dự án phát triển miền núi, tỉnh cũng đã tiến hành xin ý kiến đóng góp của các nhà khoa học. Nhưng thực tế, việc làm này chưa thật sự nghiêm túc, nhất là chưa gắn vai trò và vị trí của nhà khoa học với quá trình xây dựng, thực hiện chính sách. Chúng ta chủ yếu tổ chức các hội nghị để tranh thủ ý kiến đóng góp. Và không phải ý kiến nào của nhà khoa học cũng được nghe và vận dụng nghiêm túc.

2.5. Định kiến tộc người và tâm thế khi xây dựng và thực hiện chính sách

Từ đầu những năm 1960, nước ta đẩy mạnh công tác dân tộc dựa trên tư tưởng đưa miền núi, vùng sâu, vùng xa tiến kịp đồng bằng, đưa người dân tộc thiểu số phát triển tiến kịp người Kinh. Điều đó tạo ra những định kiến về tộc người mà cho đến nay vẫn còn sâu đậm trong công tác dân tộc. Cụ thể, dù hướng đến sự bình đẳng dân tộc, nhưng người ta vẫn xem các dân tộc thiểu số là lạc hậu, chậm phát triển và công tác dân tộc hướng đến giúp đỡ cho họ để hiện đại hơn, phát triển hơn. Từ đó, tinh thần chung của công tác dân tộc là đi giúp đỡ, làm cho người dân tộc thiểu số phát triển hơn. Đó là tâm thế của những người văn minh đi khai hóa cho những người lạc hậu mà nhiều nhà bản địa học gọi là chủ nghĩa thực dân bản địa, khá phổ biến trên thế giới hiện nay.

Để công tác dân tộc có hiệu quả hơn thì cần vượt qua thách thức về định kiến, thay đổi tâm thế của những người làm công tác dân tộc. Thực ra, công tác dân tộc, xét cho cùng là một lĩnh vực của công tác xã hội nên cần được đào tạo chuyên môn về công tác xã hội. Công tác dân tộc là để hỗ trợ cho người bản địa tiếp cận được các nguồn lực phát triển chứ không phải đi làm thay cho họ hay đi nuôi họ bằng chính sách. Cần giúp đỡ người dân tộc thiểu số tiếp cận nguồn lực cơ bản, nâng cao năng lực ứng biến, tạo ra động lực mạnh mẽ và nâng cao tinh thần tự lực cho họ. Đó là những thứ cần thiết để họ vươn lên phát triển. Cần đặt người dân tộc thiểu số vào trung tâm, phải làm cho họ hiểu họ phải phát triển cho chính mình chứ không phải trông chờ chính sách nhà nước.

3. Vài gợi mở thảo luận thêm về công tác dân tộc ở Nghệ An trong giai đoạn mới

Sắp tới, khi bước vào thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 với nguồn kinh phí khổng lồ lên đến gần 272 nghìn tỷ đồng thì việc xây dựng và thực hiện các chính sách dân tộc lại càng có vai trò quan trọng. Dựa vào việc phân tích những thách thức trong công tác dân tộc ở Nghệ An giai đoạn vừa rồi, chúng ta có thể thảo luận thêm vài ý kiến gợi mở cho công tác dân tộc tỉnh nhà giai đoạn tiếp theo:

Trước hết, để hạn chế tình trạng chồng chéo, phức tạp của hệ thống chính sách dân tộc hiện tại thì cần phải đánh giá lại toàn bộ hệ thống chính sách hiện hành để xem xét tập trung vào việc triển khai những chính sách quan trọng nhất. Muốn biết được chính sách nào cần tiếp tục và chính sách nào nên tạm dừng thì cần phải tiến hành nghiên cứu, rà soát và đánh giá lại cụ thể từng chính sách, lấy ý kiến người dân về ảnh hưởng của chính sách đối với họ. Thực hiện nghiêm túc các chương trình, chính sách trọng điểm của quốc gia liên quan đến vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn. Trong đó cần coi trọng việc đánh giá hiệu quả. Những chính sách không đảm bảo hiệu quả thì cần có ý kiến để tạm dừng, thậm chí chấm dứt để có sự bổ sung, thay thế mới. Với các chính sách của địa phương, cần xem đây là để cụ thể hóa chính sách vĩ mô của Trung ương hay bổ sung vào những vấn đề mà chính sách Trung ương chưa vươn tới. Sau khi tiến hành rà soát, đánh giá lại hệ thống chính sách thì cần lập ra danh mục với các tiêu chí rõ ràng để phân loại chính sách. Những vấn đề nào mà chính sách chồng chéo lên nhau cần lựa chọn để bỏ bớt cho phù hợp và hiệu quả.

Thứ hai là nâng cao tính khoa học, tính khách quan, tính khả thi và tính hiệu quả trong việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc. Khi số lượng chính sách giảm dần thì có điều kiện để nâng cao chất lượng của các chính sách hơn qua việc đầu tư nghiên cứu khoa học cũng như mời các nhà nghiên cứu, các chuyên gia tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện công tác dân tộc nhiều hơn.

Thứ ba là giải quyết vấn đề con người. Mà ở đây, bên cạnh việc lựa chọn những người quản lý có tâm, có tầm, có tài trong lĩnh vực này thì cũng cần thiết phải đào tạo đội ngũ cán bộ công tác dân tộc chuyên nghiệp. Thực hiện công tác dân tộc là sống trong lẫn ranh của nhiều nền văn hóa khác nhau. Nên người làm công tác dân tộc cũng cần phải là những người đa văn hóa, không có định kiến tộc người và biết tôn trọng sự đa dạng văn hóa, trân trọng bản sắc riêng của cộng đồng cũng như bản sắc cá nhân. Cùng với đó là việc đào tạo, nâng cao năng lực và đồng bộ hóa đội ngũ cán bộ các cấp chính quyền địa phương để hỗ trợ, phối hợp thực hiện công tác dân tộc.

Và cuối cùng, một vấn đề rất quan trọng, đó là trao quyền và tăng quyền cho người dân tộc thiểu số trong quá trình xây dựng và thực hiện công tác dân tộc. Họ chính là mục tiêu, là đối tượng mà các chính sách dân tộc hướng tới. Nhưng hiện nay họ chưa trở thành trung tâm, chưa có quyền tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện chính sách dân

tộc. Về cơ bản, người dân vẫn thụ động trong việc tiếp nhận các chính sách dân tộc. Họ chờ chính sách về, được thêm gì thì mừng cái đó. Điều đó làm cho tâm lý của họ thêm yếu kém, lụy vào sự hỗ trợ đến từ nhà nước, thụ động trong việc tiếp cận các nguồn lực phát triển. Bên cạnh đó, sự thụ động của người dân cũng không tạo ra sức ép đối với cán bộ chính sách dân tộc để họ làm tốt hơn. Tức là chưa kiểm tra, giám sát được các chính sách liên quan đến cuộc sống của mình. Vậy nên, để công tác dân tộc có hiệu quả hơn, các chính sách dân tộc đi vào cuộc sống hơn thì cần tăng quyền và trao quyền cho người dân tham gia vào quá trình xây dựng chính sách. Sự tham gia nghiêm túc chứ không phải tham gia hình thức. Không chỉ tham gia vào quá trình xây dựng mà còn giám sát quá trình thực hiện và đánh giá tác động của chính sách. Nghĩa là phải để họ làm chủ cuộc chơi, chủ động vươn lên tiếp cận chính sách. Qua đó làm cho họ trở thành chủ nhân đích thực của cuộc sống, có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến đời sống của họ./.



Nhân lực là vấn đề quan trọng để phát triển vùng dân tộc thiểu số hiện tại và tương lai
(Các cháu trường mầm non xã Mỹ Lý, Kỳ Sơn vui chơi)